

Bản án số: 467/2026/HC-PT
Ngày: 24- 4- 2026
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Bà Bùi Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2026/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1502/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1976 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ. Địa chỉ Tổ C, ấp T, xã V, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1954. Nơi thường trú số 100A, khu phố D, xã G, tỉnh An Giang – Có mặt.

- Ông Đỗ Văn A, sinh năm 1980. Nơi thường trú Tổ 3, ấp T, xã V, tỉnh An Giang – Có mặt.

- **Người bị kiện:** Cục Trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh K. Địa chỉ số C N, phường R, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1, chức vụ: Phó Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh A. Địa chỉ số C N, phường R, tỉnh An Giang – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn K. Địa chỉ số E N, khóm E - C, phường C, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Do có kháng cáo của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2024, người khởi kiện bà Lê Thị Bích P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ trình bày:

Vào hồi 15 giờ 05 phút, ngày 09/4/2024 Đội Quản lý thị trường số C1 có lập biên bản kiểm tra số: 53030052/BB-KT đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ, kết quả kiểm tra:

- Về giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh - hàng hoá: Đang kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Đ có bông đeo tai số lượng 01 bộ (2 cái) giá niêm yết tại doanh nghiệp 3.160.000 đồng; Lắc đeo chân, số lượng 01 cái, giá niêm yết tại doanh nghiệp 9.200.000 đồng/cái. Tổng giá trị hàng hoá 12.360.000 đồng.

Doanh nghiệp Đ1 đã trình bày về nguồn gốc xuất xứ theo hoá đơn bán hàng số 00000032 ngày 15/01/2024 và số 00000059 ngày 29/01/2024 do Công ty TNHH K Trà bán cho Doanh nghiệp Đ.

Cùng ngày Đội quản lý thị trường lập biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và biên bản niêm phong tang vật vi phạm hành chính.

Ngày 16/4/2024 tiến hành làm việc, bà Lê Thị Bích P trình bày nơi bán hàng và việc mua hai loại hàng hoá nêu trên bà P không biết là có vi phạm về sở hữu công nghiệp.

Ngày 10/5/2024 Cục Quản lý thị trường tỉnh K ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 53000038/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền 32.000.000 đồng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị định 99/2013 được sửa đổi bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2012/NĐ-CP và khoản 3 điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP và khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu huỷ đối với hàng hoá giả mạo nhãn hiệu (chi tiết hàng hoá tại biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính số: 5303000 ngày 09/4/2024.)

Ngày 14/5/2024, Đội Quản lý thị trường số C1 có lập biên bản về việc không nhận quyết định xử phạt hành chính có đại diện UBND xã V chứng kiến.

Ngày 05/6/2024, Cục Q ra Thông báo số 481/TB-QLTTKG nội dung thông báo nêu “*Nếu doanh nghiệp tư nhân Đ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật*”.

Bà Lê Thị Bích P yêu cầu giải quyết: Hủy Quyết định số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Cục Trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh K.

Tại Văn bản số 28/QLTTKG-TTPC ngày 13 tháng 01 năm 2025, người bị kiện Cục Trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh K trình bày:

1. Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10/5/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ, do bà Lê Thị Bích P làm Chủ doanh nghiệp, là đúng quy định pháp luật, lý do:

- Hoạt động kiểm tra và xác định hành vi vi phạm hành chính của Đội Quản lý thị trường số C1, trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh K đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ là đúng theo quy định pháp luật.

- Tại Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ số 53030052/BB-KT ngày 09/4/2024 ghi nhận hàng hóa Doanh nghiệp tư nhân Đ đang kinh doanh là đồ trang sức nhãn hiệu của C có dấu hiệu vi phạm về sở hữu công nghiệp, gồm có:

(1) Bông đeo tai, số lượng 01 bộ (2 cái), giá niêm yết tại Doanh nghiệp: 3.160.000 đồng/bộ.

(2) Lắc đeo chân, số lượng 01 sợi, giá niêm yết tại Doanh nghiệp: 9.200.000 đồng/sợi.

Tổng giá trị hàng hóa là: 12.360.000 đồng.

- Tại Công văn số 521/IPT-KG-2024 ngày 11/4/2024 của Công ty TNHH T2 kết luận: Tất cả các sản phẩm trên đây đều là hàng giả mạo nhãn hiệu của C (theo Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1189929 và Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam số 2635/SHTT-CDNH ngày 04/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ có hiệu lực đến ngày 08/7/2033).

- Căn cứ Công văn số 521/IPT-KG-2024 ngày 11/4/2024 của Công ty TNHH T2, Điều 213 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi), Điều 26 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, các chứng cứ, tài liệu có liên quan được thể hiện trong hồ sơ vụ việc của Đội Quản lý thị trường số C1 cho thấy: Doanh nghiệp tư nhân Đức A trưng bày để bán hàng hoá là đồ trang sức nhãn hiệu của C là thực hiện hành vi “*Trưng bày để bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu*”, hàng hoá có tổng giá trị 12.360.000 đồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013, được sửa đổi theo điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP. Từ đó, việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10/5/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ, do bà Lê Thị Bích P làm Chủ doanh nghiệp, là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10/5/2024 áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền 32.000.000 đồng đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ là đúng quy định pháp luật, lý do:

- Doanh nghiệp tư nhân Đ là tổ chức, theo quy định tại Điều 1 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, thì doanh nghiệp bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, và doanh nghiệp tư nhân; khoản 10 Điều 4 của Luật Doanh

nghiệp năm 2020 quy định: “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định:

“1. Mức phạt tiền đối với các hành vi quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 250.000.000 đồng.

Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 500.000.000 đồng.”.

- Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định mức phạt tiền là: “Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng...”, đây là mức phạt tiền đối với cá nhân; do Doanh nghiệp tư nhân Đ là tổ chức nên mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân (khung phạt tiền từ 24.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng).

Do vụ việc không áp dụng tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ nên theo quy định tại khoản 4 Điều 23 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi), Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền với số tiền 32.000.000 đồng (là mức trung bình của khung tiền phạt). Từ những nội dung nêu trên, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích P.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty Trách nhiệm hữu hạn K.

Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản thông báo Công ty Trách nhiệm hữu hạn K nhưng không có văn bản nêu ý kiến về nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị Bích P – Chủ Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quyết định:

“... Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ.

Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Cục Trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ do bà Lê Thị Bích P người đại diện theo pháp luật, chủ doanh nghiệp”...

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được đơn kháng cáo của bà Lê Thị Bích P, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Bích P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án hành chính sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chứng cứ, đánh giá đúng tính chất pháp lý của hành vi vi phạm, xác định đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập biên bản, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và số tiền phạt vi phạm là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bích P; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bà Lê Thị Bích P được nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Xét đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của bà Lê Thị Bích P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhãn hiệu Chanel đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1189929 và Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam số 2635/SHTT-CDNH ngày 04/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực đến ngày 08/7/2033. Ngày 09/4/2024, Đội Quản lý thị trường số C1 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh K tiến hành kiểm tra tại Doanh nghiệp tư nhân Đ, phát hiện doanh nghiệp đang trưng bày để bán 01 bộ bông tai và 01 lắc đeo chân mang hiệu Chanel, tổng giá trị hàng hóa theo niêm yết bán là 12.360.000 đồng. Sau khi kiểm tra, cơ quan chức năng đã lập biên bản, tạm giữ, niêm phong hàng hóa và gửi xác minh chuyên môn; tại Công văn số 521/IPT-KG-2024 ngày 11/4/2024, Công ty TNHH T2 xác định toàn bộ hàng hóa nêu trên là hàng giả mạo nhãn hiệu Chanel; thuộc trường hợp “*trưng bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” theo Điều 213 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Biên bản vi phạm hành chính:

Sau khi kiểm tra ngày 09/4/2024 và trên cơ sở kết quả xác minh nhãn hiệu hàng hóa, Đội Quản lý thị trường số C1 đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 53030012/BB-XMLV ngày 16/4/2024 đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ do bà Lê Thị Bích P là chủ doanh nghiệp về hành vi trưng bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Biên bản được lập bởi chủ thể có thẩm quyền đang thi hành công vụ trong phạm vi địa bàn quản lý, xác định đúng đối tượng vi phạm, có chữ ký của người vi phạm. Do đó, biên bản vi phạm hành chính nêu trên được lập đúng trình

tự, đúng thẩm quyền.

[2.3] Xét tính hợp pháp của quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Về thẩm quyền và thời hạn ban hành quyết định xử phạt, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10/5/2024 đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ do bà Lê Thị Bích P làm chủ doanh nghiệp là phù hợp với khoản 3 Điều 45 và Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Doanh nghiệp tư nhân là tổ chức có đăng ký thành lập theo quy định pháp luật.

Về căn cứ xử phạt, nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 53030012/BB-XMLV ngày 16/4/2024 thể hiện rõ quá trình kiểm tra ngày 09/4/2024 tại cơ sở kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Đ, có hàng hóa mang nhãn hiệu Chanel đang được trưng bày để bán, nên đã tạm giữ, niêm phong hàng hóa và kết luận chuyên môn xác định toàn bộ hàng hóa tạm giữ là hàng giả mạo nhãn hiệu Chanel. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC xác định hành vi “trưng bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu” đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ T là có căn cứ.

Về mức xử phạt, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định khung phạt tiền đối với cá nhân; theo khoản 1 Điều 2 Nghị định này, cùng một hành vi vi phạm thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Do Doanh nghiệp tư nhân Đ là tổ chức kinh doanh nên khung tiền phạt được áp dụng là từ 24.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Người bị kiện áp dụng mức phạt 32.000.000 đồng là trong khung mức phạt tiền, phù hợp khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Ngoài hình thức phạt tiền, người ban hành quyết định còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Đây là biện pháp bắt buộc nhằm loại bỏ hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ra khỏi lưu thông, phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm và đúng quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích P là có căn cứ;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đã thực hiện tố tụng đối chất, tranh tụng giữa người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Bích P và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, cho thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị Bích P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bích P;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ về việc: yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53000038/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Cục Trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K đối với Doanh nghiệp tư nhân Đ do bà Lê Thị Bích P người đại diện theo pháp luật, chủ doanh nghiệp.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Doanh nghiệp tư nhân Đ do bà Lê Thị Bích P người đại diện theo pháp luật, chủ doanh nghiệp phải nộp án phí 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng án phí tạm nộp theo lai thu 0011350 ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

- Cục Trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh K không phải nộp án phí.

2.2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000951 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các Đường sự;
- Lưu HSVA, VTLT, (20b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh